

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ/THÁNG, NHÓM LỚP 2 TUỔI B

Chủ đề: Cây và những bông hoa đẹp.

(Thực hiện trong 4 tuần từ ngày 12/01 đến ngày 06/02 năm 2026)

I. Mục tiêu

1. Phát triển thể chất

1.1. Dinh dưỡng và sức khỏe

MT1: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.

MT5: Trẻ chấp nhận: Đội mũ khi đi ra nắng; đi dày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.

1.2. Phát triển vận động

MT8: Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục. Hít thở, tay, lưng bụng và chân.

MT10. Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m “Tung bóng qua dây”

MT11. Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném vào đích xa 1-1,2m. Ném xa lên phía trước bằng một tay.(tối thiểu 1,5m) “Ném bóng vào đích xa 80– 110 cm”

MT12. Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi trườn, bò để giữ được vật đặt trên lưng “Trườn đến đích; Bò qua 2,3 vật cản”

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức.

2.1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan.

2.2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi.

MT20. Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa, quả con vật quen thuộc.

MT 24. Trẻ biết số lượng.

MT 25. Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

3.1. Nghe

MT29. Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2, 3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay”

MT31. Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về truyện, tên và hành động của các nhân vật

3.2. Nói

MT32. Trẻ biết phát âm rõ tiếng

MT33. Trẻ đọc được bài thơ, đồng dao, ca dao với sự giúp đỡ của cô giáo.

MT36. Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép

4. Phát triển tình cảm - Kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

4.1. Phát triển tình cảm .

MT 39. Trẻ thể hiện điều mình thích và không thích.

MT 42. Trẻ biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ

4.2. Phát triển kỹ năng xã hội

MT44. Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.

MT46. Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác.

4.3. Phát triển thẩm mỹ

MT49. Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc. Trẻ biết biểu diễn cùng cô một số bài hát trong chủ đề

MT50. Thích tô màu, vẽ (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).

MT52. Trẻ thích xé, dán dưới sự hướng dẫn của cô.

MT53. Trẻ thích xem tranh

II. Yêu cầu, chuẩn bị

1. Yêu cầu

- Trẻ biết tên vận động thực hiện, được vận động “ Tung bóng qua dây, Trườn đến đích, Ném bóng trúng đích 80-110m, Bò qua 2,3 vật cản

- Trẻ nhận biết, gọi tên các loại cây nhãn, cây bưởi, quả chuối, hoa hồng - hoa cúc. Nhận biết số lượng 1 và nhiều.

- Trẻ biết tên bài hát, thích nghe cô hát, nghe trọn vẹn thể hiện sự thích thú với bài hát: “em yêu cây xanh”, Bắp cải xanh, Hoa trường em”. biết hát theo cô và bạn. Biết chơi trò chơi âm nhạc “đoán tên bạn hát” - Trẻ biết nhún nhảy theo giai điệu bài hát “lý cây xanh, Lý cây bông”,. Chú ý nghe cô hát và hưởng ứng cảm xúc cùng cô

- Trẻ thích nghe cô đọc thơ, nghe trọn vẹn thể hiện sự thích thú, biết đọc thơ theo cô và bạn bài thơ: Bắp cải xanh” “Hoa kết trái”,

- Trẻ biết cầm bút bằng tay phải, biết “Tô màu củ cà rốt”. “Tô màu bông hoa”. biết “dán lá cho cành hoa”“ Dán quả cam”.

- Trẻ biết tên câu chuyện, hiểu nội dung, biết tên nhân vật, thích nghe cô kể thể hiện sự thích thú trả lời được một số câu hỏi theo trình tự diễn biến câu chuyện “ Quả thị, cây Táo”

- Giáo dục trẻ yêu quý chăm sóc bảo vệ cây xanh

2. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô:

- Tranh thơ “ Bắp cải xanh, Hoa kết trái, tranh truyện” Quả Thị, cây táo”

- Sách tạo hình, tranh để trẻ tô màu, dán lá. đất nặn, bảng con, đĩa nhựa, khăn lau.

- Đĩa giai điệu bài hát “em yêu cây xanh”, “lý cây xanh, bắp cải xanh, lý cây bông, hoa trường em...

- Giấy A4, bút sáp màu. Giấy màu, keo, kéo...

- Dây, cổng chui, bóng, vật cản

- Bộ xâu vòng hoa, các khối gỗ...

2. Đồ dùng của trẻ:

- bóng, vật cản, cổng chui

- Một số loại mũ cho trẻ đội

- Đất nặn, bảng con, đĩa nhựa, khăn lau. Giấy A4, bút sáp màu.
- Bộ xâu vòng hoa, các khối gỗ...
- Đồ chơi ở các khu vực chơi như: Búp bê, đồ chơi nấu ăn, khăn,...
- Bóng nhựa
- Tranh lô tô về cây và hoa
- Đất nặn, bảng con, đĩa nhựa, khăn lau.
- Giấy A4, bút sáp màu....
- Bộ xâu vòng hoa, các khối gỗ...
- Bàn ghế
- Đồ chơi ở các khu vực chơi như: Búp bê, đồ chơi nấu ăn, khăn,...

III. Kế hoạch giáo dục tuần.

Hoạt động	Tuần 1 (Từ 12/01-16/01/2026)	Tuần 2 (Từ 19/01-23/01/2026)	Tuần 3 (Từ 26/01-30/01/2026)	Tuần 4 (Từ 02/02-06/02/2026)	Lưu ý
Chủ đề	Bé yêu cây xanh	Các loại rau	Các loại quả	Các loại hoa	
Đón trẻ Trò chuyện	+ Đón trẻ vào lớp + Trò chuyện với phụ huynh về: Tình hình trẻ ở lớp (Sức khỏe, thói quen sinh hoạt của trẻ, nhắc nhở những quy định chung của nhà trẻ); + Trò chuyện về chủ điểm đang thực hiện trong tuần và hướng dẫn phụ huynh dạy trẻ một số thói quen khi đến lớp: chào cô, chào các bạn, cất đồ dùng + Cho trẻ vào các góc chơi, chơi với đồ chơi theo ý thích của bé. Cô gần gũi, trò chuyện với trẻ về bé và các bạn, trò chuyện về lớp học của bé, tên cô giáo, tên các bạn				
TD sáng	+ Hô hấp: Thổi nơ, gà gáy + Tay: Hai tay đưa ngang, lên cao hạ xuống + Bụng: hai tay đưa lên cao cúi người xuống, xoay người sang hai bên + Chân: Dậm chân tại chỗ, nhảy tại chỗ + Bật: Bật tiến về phía trước, bật khập tách chân				
Hoạt động học	Thứ 2	Thể dục Tung bóng qua dây	Thể dục Trườn đến đích	Thể dục Ném bóng trúng đích (đích xa 80-110cm)	Thể dục Bò qua 2,3 vật cản

	Thứ 3	Khám phá Khám phá cây lưỡi hổ	Nhận biết Nhận biết số lượng 1 và nhiều	Nhận biết Nhận biết quả chuối	Nhận biết Nhận biết hoa hồng hoa cúc
	Thứ 4	Truyện: “Cây táo”	Thơ: “Bắp cải xanh”	Truyện: “Quả Thị”	Thơ: Hoa kết trái
	Thứ 5	Âm nhạc: DH: Em yêu cây xanh VĐTN: Lý cây xanh	Kỹ năng: Rèn kỹ năng sống “Bé tập đi tắt”	Âm nhạc: DH: “Bắp cải xanh” VĐTN: “Lý cây bông”	Âm nhạc: DH: Hoa trường em TCAN: Đoán tên bạn hát
	Thứ 6	Tạo hình: “Dán lá cho cành hoa	Tạo hình: Tô màu củ cà rốt	Tạo hình: Tô màu quả cam.	Tạo hình: Tô màu bông hoa
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2	HĐCCĐ: - Quan sát cây trầu bà. - TCVĐ: gieo hạt. - CTD: Chơi với phấn, lá cây...	HĐTN: Gấp cua bỏ giỏ.	HĐTN: Bóc vỏ quýt.	HĐTN: Nhặt rau ngọt.
	Thứ 3	HĐTN: Trải nghiệm với bắp ngô.	HĐCCĐ: Quan sát cây rau cải cúc. - TCVĐ: Mèo đuổi chuột. - CTD: Chơi với phấn, lá cây, đồ chơi ngoài trời.	HĐCCĐ: Quan sát: bập bênh. - TCVĐ: Cây cao cỏ thấp. - CTD: Chơi với lá cây, cát, đá, sỏi, đồ chơi ngoài trời	HĐCCĐ: Quan sát: cầu trượt. - TCVĐ: Thổi bóng. - CTD: Trò chơi dân gian NT.

	Thứ 4	HĐCCĐ: Thí nghiệm vật chìm nổi trong nước. - TCVD: Trời nắng, trời mưa. - CTD: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	HĐCCĐ: Nhặt lá vàng rơi. -TCVD: Bóng tròn to. - CTD: Chơi với Đồ chơi ngoài trời.	HĐCCĐ: Quan sát vườn rau của trường. - TCVD: Trồng nụ, trồng hoa. - CTD: Chơi với bóng, vòng, ĐCNT, ...	HĐCCĐ: Quan sát Cây hoa mẫu đơn. - TCVD: Mèo đuổi chuột - CTD: Chơi với cát, sỏi, đồ chơi ngoài trời
	Thứ 5	HĐCCĐ: Quan sát vườn rau của trường.	HĐCCĐ: Thực hành chăm sóc cây. - TCVD: Trời nắng, trời mưa. - CTD: Bóng, vòng, gậy.	HĐCCĐ: Quan sát bầu trời. - TCVD: Gà trong vườn rau. - CTD: Chơi với lá cây, cát, sỏi, đồ chơi ngoài trời.	HĐCCĐ: Thăm quan vườn rau của trường.
Hoạt động thay thế HĐ góc	Thứ 6			Chơi với sỏi	
Hoạt Động Góc.	<p>- Cô khuyến khích diễn đạt cảm xúc qua lời nói, nét mặt, hành động, rèn kỹ năng chờ lượt, chia sẻ.</p> <p>1. Góc phân vai:</p> <p>(T1) Nấu ăn cho bé: Nấu các món từ rau, củ, quả cho búp bê. (T2) Chơi với búp bê: Chăm sóc búp bê (cho ăn, cho uống, ru ngủ). (T3) Bán hàng: Bán các loại thực phẩm từ thực vật (rau, củ, quả). (T4) Bé em bé cho ăn – cho ngủ.</p> <p>* Yêu cầu:</p> <p>- Trẻ biết nấu ăn, cho em bé ăn, chăm sóc búp bê, và biết đóng vai bán hàng.</p> <p>* Chuẩn bị:</p> <p>- Xoong, nồi, bát, thìa, đồ ăn giả (rau, củ, quả), rau nhựa, búp bê, quầy bán hàng, tiền giả.</p> <p>* Cách chơi:</p>				

- Cô hướng dẫn trẻ nấu ăn: Cho rau, củ, quả vào nồi, đổ nước, bắc lên bếp, rồi múc ra bát cho búp bê ăn.
- Trẻ chơi với búp bê: Cô gợi ý trẻ cho búp bê ăn, cho uống, ru ngủ.
- Cô tạo tình huống bán hàng: Trẻ đóng vai người bán, xếp rau, củ, quả lên quầy, nhận tiền giả và giao hàng.
- Trẻ học cách bế em, cho em ăn, và chăm sóc em như một em bé thật.

2. Góc hoạt động với đồ vật:

- (T1) Xếp khu vườn trồng cây
- (T2) Xếp khu vườn trồng rau
- (T3) Tô màu, nặn theo ý thích: Rau củ bé thích
- (T4) Xếp hàng rào vườn hoa

*** Yêu cầu:**

- Trẻ biết xếp khu vườn trồng cây, rau, tô màu, nặn theo ý thích rau củ bé thích, xếp hàng rào vườn hoa

*** Chuẩn bị:**

Khối gỗ, khối nhựa, vòng nhựa, giấy vẽ, bút màu, đất nặn, con vật đồ chơi.

*** Cách chơi:**

- Cô gợi ý trẻ xếp khu vườn bằng khối, cho rau và cây.
- Trẻ tô màu, nặn rau củ mình thích (cà rốt, táo, cam, bí đỏ...).
- Trẻ dùng gạch xếp hàng rào vườn hoa

*** Góc sách truyện**

- (T1): Xem tranh ảnh về các loại cây xanh
- (T2): Dán tranh ảnh các loại rau mà bé yêu thích.
- (T3): Xem tranh ảnh về các loại quả
- (T4): Xem tranh ảnh về các loại hoa

*** Yêu cầu**

Trẻ biết xem tranh, dán tranh về các loại cây, rau, hoa, quả; nhận biết một số loại cây xanh, rau, hoa, quả

*** Chuẩn bị:**

Tranh ảnh các loại cây, rau, hoa, quả, sách truyện tranh về các loại cây, rau, hoa, quả, hồ dán, giấy khổ lớn.

*** Cách chơi:**

- Trẻ dán tranh ảnh các loại rau mà bé yêu thích.
- Trẻ xem tranh ảnh về các loại cây xanh: cây bàng, cây ban, cây phượng...
- Trẻ xem tranh ảnh về các loại quả: dưa hấu, chuối, cam,...
- Trẻ xem tranh ảnh về các loại hoa: hồng, cúc, ly...

*** Kết thúc.**

	<ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ thu dọn đồ dùng, đồ chơi gọn gàng vào đúng nơi quy định. - Nhận xét, khen ngợi trẻ đã chơi ngoan, biết chia sẻ và giúp đỡ bạn. - Cho trẻ vận động, hát bài hát về chủ đề thực vật để chuyển sang hoạt động tiếp theo. 				
Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh.	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Củng cố thói quen lễ phép, biết cảm ơn, xin lỗi, biết quan tâm người xung quanh.</i> - Cô cho trẻ vệ sinh trước và sau khi ăn. - Tổ chức cho trẻ ăn: Cô quan tâm động viên trẻ ăn hết xuất. Chú ý đến trẻ yếu, trẻ ăn chậm. - Sau khi ăn cho trẻ uống nước, vệ sinh và đi ngủ. - Khi trẻ dậy cô cho trẻ vận động tại chỗ nhẹ nhàng, lau mặt và cho đi vệ sinh. 				
Hoạt động chiều	Thứ 2	1. Ôn bài cũ: tung bóng qua dây. 2. Làm quen bài mới: Nhận biết cây lưỡi hổ 3. Chơi trò chơi dân gian: Chi chi chành chành. 4. Vệ sinh - Trả trẻ:	1. Ôn bài cũ: Trườn sấp chui qua cổng 2. LQBM: Nhận biết....1 và nhiều 3. TC: Hái quả. 4. Vệ sinh - Trả trẻ	1. Ôn bài cũ: Ném bóng trúng đích 2. Làm quen bài mới: Nhận biết quả chuối quả bưởi. 3. TCDG: Tập tầm vông. 4. Vệ sinh - Trả trẻ	1. Ôn bài cũ; Bò qua 2,3 vật cản 2. Làm quen bài mới: Nhận biết hoa hồng hoa cúc. 3. Chơi đồ chơi ở các góc. 4. Vệ sinh - Trả trẻ.
	Thứ 3	1. Ôn Nhận biết: Cây lưỡi hổ 2. Làm quen bài mới. DH: ‘ Em yêu cây xanh. VĐTN “ Lý cây xanh”	1. Ôn bài cũ: Nhận biết số lượng 1 và nhiều 2. LQBM: Thơ: “Bắp cải xanh” 3. Cho trẻ chơi tự do. 4. Vệ sinh - Trả trẻ:	1. Ôn bài cũ: Nhận biết quả chuối quả bưởi 2. LQBM: Truyện “ Quả Thị”. 3. Chơi tự do. 4. Vệ sinh - Trả trẻ	1. Ôn bài cũ: Nhận biết hoa hồng, hoa cúc. 2. Làm quen bài mới: Thơ: Hoa kết trái.

		3. Cho trẻ chơi tại các góc. 4. Vệ sinh - Trả trẻ:			3.TC: Đặt bóng vào đúng chỗ. 4. Vệ sinh - Trả trẻ
	Thứ 4	1. Ôn bài cũ: “Truyện Cây táo” 2. Làm quen bài mới: DH: Em yêu cây xanh-VĐTN: “ Lý cây xanh” 3.Cho trẻ chơi tự do. 4. Vệ sinh trả trẻ	1. Ôn bài cũ : Thơ “Bắp cải xanh” 2. Trò chơi “Cuộc đất” 3. TCDG: dung dăng dung dẻ. 4.. Vệ sinh - Trả trẻ:	1. Ôn bài cũ: Truyện Quả Thị”. 2. Làm quen bài mới: DH:Bắp cải xanh-VĐTN: Lý cây bông. 3. TCDG: Tập tầm vông. 4. Vệ sinh - Trả trẻ:	1. Ôn bài cũ: Thơ: “ Hoa kết trái” 2. Làm quen bài mới: VĐTN: “ Hoa trường em” 3.TC: Chìm và nổi. 4. Vệ sinh - Trả trẻ
	Thứ 5	1. Ôn bài cũ. DH: Em yêu cây xanh-VĐTN: Lý cây xanh 2. Làm quen bài mới: Dán lá cho cành hoa. 3. TCDG: nu na nu nóng 4. Vệ sinh - Trả trẻ:	1. Ôn bài cũ: Rèn kns Bé...tất”. 2. T/c: Bóng tròn to. 3. Cho trẻ xem hình ảnh về các loại rau. 4.. Vệ sinh - Trả trẻ:	1. Ôn bài cũ: DH:Bắp cải xanh-VĐTN: Lý cây bông 2. Trò chơi: Gà trong vườn cây. 3. Cho trẻ xem hình ảnh các loại quả. 4. Vệ sinh - Trả trẻ .	1.Ôn bài cũ VĐTN: Hoa trường em 2. Chơi tự do ở các góc. 3.Cho trẻ xem hình ảnh các loại hoa trên ti vi. 4. Vệ sinh - Trả trẻ.
	Thứ 6	Nghe hát, vận động một số bài hát trong chủ điểm, Nêu gương bé ngoan			

